TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2022/HS-ST
Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Tân và bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với:

Bị cáo Trần Thị H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 3, phường Thủy P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Ngô Viết H, sinh năm 1990; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Nhân thân: Nhỏ ở với gia đình và đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà; sau đó lập gia đình sinh sống ở tổ 3 phường Thủy P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đào Thị Thu T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 8, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Đông H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 3, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, Trần Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 75G1-200.35 đi đến cửa hàng Văn phòng phẩm "Đông Hà" của bà Nguyễn Thị Đông H để mua sách, vở cho con đi học. Sau khi chọn được sách, vở, H đến bàn thanh toán tiền cho bà H; cùng lúc này, có Chị Đào Thị Thu T cũng đang thanh toán tiền mua hàng với bà H; chị T có để số tiền 2.570.000 đồng trên bàn (bên ngoài được gói bằng 1 tờ hóa đơn). Lúc này, H thấy chị T đang nói chuyện với bà H không để ý đến số tiền trên nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt; H dùng cuốn sách che tiền của chị T rồi lấy tiền cất giấu vào trong người. Sau đó H điều khiển xe đi về nhà, trên đường đi, H dừng xe lại và đếm được số tiền là 2.570.000 đồng, H vứt tờ hóa đơn giữa dọc đường (không xác định được vị trí). Sau khi lấy được số tiền trên, H tiêu xài cá nhân hết, còn lại 500.000 đồng sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

- Số tiền 500.000 đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đen, biển kiểm soát 75G1-200.35, số máy: JF51E0242071, số khung: RLHJF5116FY023381, kèm theo 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị H đã bồi thường cho Chị Đào Thị Thu T số tiền 2.570.000 đồng. Bị hại chị T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSHTh ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Thủy P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thị H do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô cho bị cáo vì đây là các tài sản của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm công dân tốt cho xã hội.

Người bị hại Chị Đào Thị Thu T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, tại cửa hàng văn phòng phẩm "Đông Hà", thuộc tổ 3, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trần Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.570.000 đồng (hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) của Chị Đào Thị Thu T. Do đó bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần xử lý nghiêm để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe tội phạm. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo vì nhất thời phạm tội, mục đích lấy tiền để mua sữa cho con nhỏ do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Trần Thị H có nhân thân tốt. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Thị H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 04 con nhỏ, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất nhất thời, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định nên

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đen, biển kiểm soát 75G1-200.35, số máy: JF51E0242071, số khung: RLHJF5116FY023381, kèm theo 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng, đây là tài sản, phương tiện đi lại của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2022).

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Trần Thị H tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thủy P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Toà án. Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Thủy P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thị H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (số tiền được niêm phong trong bì thư có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Đặng Vĩnh Thành, Trần Lê Hoàng, Trần Thị H và 01 (một) dấu tròn đỏ của Công an phường PB – Công an thị xã HT).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đen, biển kiểm soát 75G1-200.35, số máy: JF51E0242071, số khung: RLHJF5116FY023381, kèm theo 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT quản lý

theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã HT;
- Công an thị xã HT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND phường Thủy P, thị xã HT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu